

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 30 - 11- 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Duy Tùng và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hg, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thành L, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn C, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T; có vợ là Đỗ Thị Thanh H và có 01 con; quá trình hoạt động bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/3/2018, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong), tại ngoại (có mặt).

2. Bị hại: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn HC, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng không có phương tiện nên khoảng 15 giờ ngày 23/6/2022, Nguyễn Thành L đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn S hỏi mượn xe máy để đi ăn cưới. Anh S đồng ý cho L mượn xe Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 88K1-394.22. Sau khi mượn được xe, L tháo BKS 88K1-394.22 cất ở nhà và lắp BKS 88B1-316.04 vào xe mô tô của anh S để tránh bị phát hiện. L chuẩn bị 01 thùng lọng và bao tải xác rắn rồi đem ra ngoài đường gần nhà cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô ra vị trí cất giấu thùng lọng, bao tải xác rắn, kẹp các đồ vật này

vào sườn xe rồi đi theo đường liên thôn đến Nghĩa trang thôn Đồng Láng, xã Hg Hoa, huyện Tam Dương thì dừng lại cất dấu thòng lọng, bao tải ở đây. L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cầu Bì La, xã An Hòa, huyện Tam Dương đón người bạn quen biết ngoài xã hội tự khai là Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để cùng đi trộm cắp (do có hẹn với người này từ trước). Khoảng 5 phút sau T đi xe taxi (không rõ người lái xe, hãng xe, BKS) đến, L điều khiển xe chở T ngồi phía sau đi ra đường HC- Đồng Tĩnh (đường 36m) đến Nghĩa trang thôn Đồng Làng để lấy thòng lọng, bao tải, L đưa cho Tiến cầm thòng lọng, còn bao tải kẹp ở giữa xe mô tô. L đấu điện từ ác quy vào thòng lọng theo đầu dây chò ở dưới yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở Tiến đi theo đường 36m hướng Đồng Tĩnh đi HC. Khi đi đến TDP H, thị trấn HC, Tiến phát hiện 01 con chó màu đen nên nói với L “*bên kia có con chó*”. L nhìn sang đường thấy 01 con chó màu đen đang nằm trước cửa Gara ô tô của nhà chị Trần Thị Kim H nên điều khiển xe vòng quay lại, áp sát vị trí con chó đang nằm, Tiến ngồi phía sau dùng dây thòng lọng đưa vào cổ con chó thít lại kéo lên trên đường. Ngay sau đó, L và Tiến bị người dân cùng lực lượng Công an phát hiện, truy đuổi. L tăng ga bỏ chạy thì bị ngã xe và bị giữ lại, còn Tiến bỏ chạy ra cánh đồng trốn thoát, bỏ lại 02 bình xịt hơi cay. Cơ quan công an đã lập biên bản sự việc, thu giữ các vật chứng gồm: 01 con chó cái, giống chó Rotweiler, lông màu đen nặng 42 kg, bị thương nặng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 88B1-316.04; 01 thòng lọng bằng kim loại có cán bằng tre, 2 đầu được kết nối bằng dây điện; 01 bao tải xác rắn; 01 đôi giày; 02 bình xịt hơi cay.

Ngày 23/6/2022, chị Trần Thị Kim H có đơn trình báo Cơ quan công an về việc ngày 23/6/2022, gia đình chị bị mất trộm 01 con chó trị giá khoảng 12.000.000đ, đề nghị Cơ quan công an điều tra, xử lý đối tượng đã trộm cắp tài sản theo quy Đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L tự nguyện giao nộp Công an huyện T: Biên kiểm soát 88K1-394.22; 01 quần bò màu xanh; 01 áo dài tay màu xanh, bên ống tay trái có phù hiệu màu xanh và dòng chữ “Dân quân tự vệ”.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 379/KL-HĐĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: *Trị giá của tài sản là 3.360.000đ*”.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSTĐ ngày 16/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng

Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 thông lọng, 01 bao tải xác rắn; 01 đôi giày; 01 quần bò; 01 áo dài tay, 02 bình xịt hơi cay, 01 biển kiểm soát 88B1-316.04. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius và 01 BKS 88K1-394.22 cho anh Nguyễn Văn S.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định như sau:

[1] Về hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám Định, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2022, tại tổ dân phố H, thị trấn HC, huyện T, lợi dụng sơ hở chủ nhà, bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi trộm cắp con chó giống cái, thuộc giống Rottwiler, lông màu đen có trọng lượng 42 kg (trị giá 3.360.000đồng) của gia đình chị H, anh Định thì bị phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui Định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy Định:

1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lao vào con đường phạm tội.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2018 trộm cắp tài sản và đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính mặc dù đã coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng cho

thấy bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn Đ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người liên quan: Đối với đối tượng đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản, đã bỏ chạy thoát. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận có quen biết ngoài xã hội và người này tự giới thiệu là Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, ở xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại xã T, huyện L và các xã lân cận chưa xác Đ được người nào có lai lịch như trên. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius và 01 chiếc BKS 88K1-394.22 nhưng anh S không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh S là phù hợp.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 con chó là tài sản hợp pháp của gia đình chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Văn Đ. Ngày 03/7/2022, Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chị H. Ngày 16/8/2022, bị cáo tự nguyện bồi thường 3.000.000đồng tiền thuốc men để chữa trị cho con chó mà bị cáo đã trộm làm bị thương đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại. Sau khi nhận tài sản chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thùng lọng; 01 bao tải xác rắn; 01 đôi giày; 01 quần bò; 01 áo dài tay là các công cụ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và trang phục sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đều đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 bình xịt hơi cay, bị cáo khai nhận do đối tượng Nguyễn Quang T chuẩn bị đem theo, bị cáo không biết, không có giá trị sử dụng nên

cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius và 01 chiếc BKS 88K1-394.22 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S. Vì vậy, cần trả lại xe và biển kiểm soát cho anh S là phù hợp.

Đối với BKS 88B1-316.04, bị cáo khai nhận nhặt được và đem về cất ở nhà. Ngày 23/6/2022, bị cáo lắp chiếc biển kiểm soát thay thế chiếc biển kiểm soát xe mô tô mượn của anh S. Quá trình điều tra xác Đ, số hiệu biển kiểm soát nêu trên do chị Trần Thị L đứng tên đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza. Quá trình sử dụng, chị L không bị mất và không đăng ký cấp lại biển kiểm soát lần nào. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy đối với BKS 88B1-316.04 thu giữ của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2022).

- Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng lọng, 01 bao tải xác rắn; 01 đôi giày; 01 quần bò; 01 áo dài tay, 02 bình xịt hơi cay, 01 biển kiểm soát 88B1-316.04.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius và 01 BKS 88K1-394.22 cho anh Nguyễn Văn S.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi